

BAN TỔ CHỨC - CÁN
BỘ CHÍNH PHỦ-BỘ TÀI
CHÍNH-BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO
Số: 125/TTLB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 1996

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện quyết định số 779/TTg ngày 1-12-1995 của Thủ tướng

Chính phủ

**về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy
trong các trường học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân**

Thi hành Quyết định số 779/TTg ngày 1-12-1995 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy trong các trường công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Liên Bộ Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ - Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG

1. Đối tượng áp dụng:

1.1. Giáo viên:

1.1.1. Giáo viên trong biên chế Nhà nước đang trực tiếp giảng dạy ở các trường công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm: Trường mầm non, phổ thông, bổ túc văn hoá, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, trường bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục đào tạo các cấp, các trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp - dạy nghề, các trung tâm dạy nghề được thành lập và hoạt động theo qui chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trung tâm giáo dục thường xuyên.

1.1.2. Giáo viên trong biên chế, đang hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, giảng dạy trong các trường bán công.

1.1.3. Giáo viên hợp đồng, tạm tuyển, giáo viên trong thời gian tập sự ở các trường công lập.

1.1.4. Giáo viên thuộc các đối tượng qui định tại điểm 1.1.1; 1.1.2; 1.1.3 nêu trên được nghỉ đẻ, nghỉ ốm, nghỉ hàng năm và nghỉ khác hưởng lương theo luật định, giáo viên đi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn theo giấy triệu tập của cấp trên có thẩm quyền.

1.1.5. Giáo viên chưa đủ điều kiện qui định tại điểm 1, phần II của Thông tư này nhưng hiện đang công tác ở tại các địa bàn khó khăn như: miền núi, biên giới, vùng dân tộc ít người, vùng sâu, hải đảo đều được hưởng phụ cấp ưu đãi này.

Về địa giới miền núi, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc ít người thực hiện theo qui định của Ủy ban dân tộc và miền núi. Vùng sâu theo đặc điểm của địa phương, do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thoả thuận của Liên bộ Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ - Tài chính - Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Cán bộ quản lý trong biên chế Nhà nước tại các cơ sở giáo dục - đào tạo có giảng dạy theo số giờ quy định trong các văn bản của Nhà nước về định mức lao động và chế độ công tác của giáo viên.

2. Đối tượng không áp dụng:

2.1. Giáo viên giảng dạy không đạt giờ tiêu chuẩn (trừ các đối tượng quy định tại điểm 1.1.5 phần I Thông tư này).

2.2. Giáo viên không được chuyển xếp lương theo Nghị định số 25/CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ.

2.3. Giáo viên, cán bộ quản lý ốm đau, thai sản vượt quá tiêu chuẩn quy định trong Bộ luật lao động và cán bộ quản lý không có giờ giảng dạy.

2.4. Những giáo viên, cán bộ quản lý bị kỷ luật có quyết định từ khiển trách trở lên không được hưởng phụ cấp này trong thời gian quyết định kỷ luật còn hiệu lực.

2.5. Cán bộ, giáo viên trong các cơ quan quản lý Nhà nước.

II. ĐIỀU KIỆN, MỨC PHỤ CẤP VÀ CÁCH TÍNH:

1- Điều kiện hưởng phụ cấp ưu đãi:

1.1- Đạt tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đã ban hành để chuyển xếp lương mới theo Nghị định số 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ.

1.2- Giảng dạy đạt giờ tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ban tổ chức - cán bộ Chính phủ quy định, trước mắt thực hiện theo các văn bản chính sau đây:

- Đối với giáo viên nhà trẻ thực hiện theo quyết định số 304/CP ngày 24-8-1979 của Hội đồng Chính phủ về tổ chức bộ máy, biên chế của nhà trẻ khu vực nhà nước. Thông tư số 3CB/UB ngày 7-3-1980 của Ủy ban Bảo vệ bà mẹ trẻ em.

- Đối với giáo viên mẫu giáo thực hiện theo Nghị định số 17/HĐBT ngày 30-1-1984 của Hội đồng Bộ trưởng về tổ chức bộ máy biên chế trường mẫu giáo, Thông tư số 8GD-TT ngày 28-2-1986 qui định chế độ công tác của giáo viên mẫu giáo.

- Đối với giáo viên phổ thông và Trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp - dạy nghề thực hiện theo Quyết định số 243/CP của Hội đồng Chính phủ ngày 28-11-1979 về tổ chức bộ máy, biên chế của trường phổ thông và Thông tư số 49/GD-TT ngày 29-11-1979 của Bộ Giáo dục qui định chế độ công tác của giáo viên phổ thông.

- Đối với giáo viên trường dạy nghề và trung tâm dạy nghề thực hiện theo Thông tư số 16/LĐ-TT ngày 27-8-1977 của Bộ Lao động.

Đối với giáo viên trường Trung học chuyên nghiệp thực hiện theo Quyết định số 1659/QĐ ngày 15-11-1976 của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp.

Giáo viên các trường trung học sư phạm thực hiện theo quyết định số 15/GD-TT ngày 11-5-1981 của Bộ Giáo dục.

Giáo viên các trường đại học, cao đẳng thực hiện theo Quyết định số 1712/QĐ-BĐH ngày 18-12-1978 của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp.

- Giáo viên các trường Đại học sư phạm và Cao đẳng sư phạm thực hiện theo Thông tư số 37/GD-TT ngày 14-11-1980 của Bộ Giáo dục.

- Giáo viên các trường Văn hoá - Thông tin thực hiện theo Quyết định số 238/VH ngày 26-2-1981 của Bộ Văn hoá qui định chế độ làm việc của giáo viên đại học và trung học ngang Văn hoá Thông tin.